

MÔN : CÔNG NGHỆ LỚP 10

1. Hình thức đề kiểm tra

- 24 câu hỏi **trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**: Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án (mỗi lựa chọn đúng 0.25 điểm)
- 04 câu hỏi **trắc nghiệm đúng sai**: Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (mỗi phương án chọn đúng 0.25 điểm)

2. Phạm vi kiến thức: Bài 5,6,7,8 Sách giáo khoa Công nghệ 10

- Bài 5: Đánh giá công nghệ
- Bài 6: Cách mạng công nghiệp
- Bài 7: Ngành nghề kỹ thuật, công nghệ
- Bài 8: Bản vẽ kỹ thuật và tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật

3. Mức độ đánh giá

- Nhận biết: 40%
- Thông hiểu: 30%
- Vận dụng: 20%
- Vận dụng cao: 10%

4. Một số câu hỏi tham khảo:

Phần 1: Câu hỏi dạng chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Đánh giá công nghệ là gì:

- A. Quá trình xem xét giá trị của công nghệ trong sản xuất.
- B. Quá trình phân tích tác động của công nghệ đến môi trường và xã hội.
- C. Việc phát triển công nghệ mới để thay thế công nghệ cũ.
- D. Việc lựa chọn công nghệ dựa trên chi phí thấp nhất.

Câu 2: Đánh giá công nghệ giúp ích gì cho con người?

- A. Giảm chi phí sản xuất và tiêu dùng.
- B. Xác định được các tác động tích cực và tiêu cực của công nghệ.
- C. Loại bỏ hoàn toàn các công nghệ lạc hậu.
- D. Làm tăng hiệu suất lao động ngay lập tức.

Câu 3: Những yếu tố nào cần được xem xét khi đánh giá một công nghệ?

- A. Kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường.

- B. Chỉ có hiệu quả kinh tế và kỹ thuật.
- C. Tính năng của sản phẩm và giá thành.
- D. Ứng dụng và thời gian triển khai công nghệ.

Câu 4: Đánh giá tác động môi trường của công nghệ tập trung vào điều gì?

- A. Mức tiêu thụ năng lượng của công nghệ.
- B. Tác động đến hệ sinh thái và khí hậu.
- C. Khả năng tái chế sản phẩm công nghệ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỷ 17
- B. Cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19
- C. Thế kỷ 20
- D. Đầu thế kỷ 21

Câu 6: Yếu tố nào là động lực thúc đẩy Cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

- A. Năng lượng điện và sản xuất hàng loạt.
- B. Sử dụng máy tính và tự động hóa sản xuất.
- C. Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo.
- D. Công nghệ sinh học và năng lượng tái tạo.

Câu 7: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Tự động hóa sản xuất và năng lượng tái tạo.
- B. Công nghệ số, kết nối vạn vật qua internet (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI).
- C. Chế tạo máy móc công nghiệp nặng.
- D. Phát triển giao thông vận tải.

Câu 8: Một số lĩnh vực trong ngành kỹ thuật công nghệ bao gồm:

- A. Cơ khí, điện tử, xây dựng.
- B. Y tế, giáo dục, dịch vụ.
- C. Thương mại, ngân hàng, kế toán.
- D. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

Câu 9: Ngành công nghệ thông tin là một phần của lĩnh vực nào?

- A. Công nghệ chế biến thực phẩm.
- B. Kỹ thuật công nghệ.
- C. Khoa học xã hội.
- D. Kinh tế học.

Câu 10: Trong các khổ giấy tiêu chuẩn, khổ giấy A4 có kích thước là:

- A. 297 x 210 mm.
- B. 210 x 148 mm.
- C. 420 x 297 mm.
- D. 841 x 594 mm.

Phần 2: Câu hỏi dạng chọn Đúng(Đ), Sai(S). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)

Khi thảo luận về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật, 1 nhóm học sinh đưa ra một số nhận định sau:

- A. Khổ giấy của bản vẽ kỹ thuật gồm có: A0, A1, A2, A3, A4.
- B. Tỷ lệ là tỉ số kích thước thực tế trên vật thể và kích thước đo dài trên bản vẽ vật thể.
- C. Nét liền đậm dùng để vẽ các đường bao khuất và các cạnh khuất.
- D. Chữ số kích thước chỉ trị số kích thước thực, không phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ.

-----**HẾT**-----